

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-02-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kim Luyến;

Ông Đặng Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐ-ST ngày 29/01/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Thanh L, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu vực 1, khóm 5, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu vực 1, khóm 5, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 12 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh L trình bày yêu cầu:

Chị L và anh Hồ Văn T tìm hiểu và thành hôn vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Anh chị chung sống với nhau được một người con thì anh T bắt đầu ăn chơi không lo làm ăn, không chăm sóc vợ con, mê đá gà thiếu nợ về bắt vợ đưa tiền trả nợ, khi không có tiền thì hai mẹ con bị đuổi ra khỏi nhà.

Nhiều lần khuyên ngăn không được nên có cãi vã với nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Xét thấy bất đồng quan điểm và cuộc sống không phù hợp, nhiều lần cũng cho anh T cơ hội nhưng anh T không sửa đổi, nên

chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 người con tên Hồ Thảo Ng, sinh ngày 26/02/2015 (nữ), từ nhỏ chị đã chăm sóc cháu, khi sống ly thân vẫn tiếp tục chăm sóc cho đến nay. Khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Văn T, Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc; Tòa án tổng đạt thông báo hòa giải cho đương sự 02 lần nhưng đương sự vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn anh Hồ Văn T được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thanh L và anh Hồ Văn T thành hôn vào năm 2014, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 54/2014 quyển số 01/2014 ngày 07/5/2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Theo trình bày của chị L, trong thời gian sống chung anh T không chăm lo cho gia đình, mê chơi không chăm sóc gia đình, đá gà ăn tiền, chị khuyên ngăn không được, anh chị sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không có biện pháp hàn gắn hôn nhân, duy trì cũng không có hạnh phúc chị yêu cầu được ly hôn, anh T vắng mặt nên không có ý kiến. Thấy rằng, anh T không có thiện chí trong hàn gắn hôn nhân, điều này thể hiện là Tòa án hai lần thông báo hòa giải nhưng anh T chỉ đến 01 lần nhưng không hợp tác và tự bỏ về nên Tòa án không thể hòa giải hàn gắn được. Cho thấy, mâu thuẫn của anh chị đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị L về việc xin ly hôn với anh T.

[2] Về con chung: Chị L xác nhận có 01 cháu tên Hồ Thảo Ng, sinh ngày 26/02/2015 (nữ), hiện nay sống chung với chị L; khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu.

Thấy rằng, cháu chưa đủ 07 tuổi nên Tòa án không hỏi ý kiến cháu; theo trình bày của chị L thì từ khi sinh cháu đến nay một mình chị chăm sóc, anh T không quan tâm chăm sóc vợ và con. Hiện tại cuộc sống cháu ổn định, do đó không nên thay đổi làm xáo trộn của sống của cháu, giao cháu Ng cho chị L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch chị L phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thanh L về việc yêu cầu ly hôn với anh Hồ Văn T.

Cho chị Hồ Thị Thanh L ly hôn với anh Hồ Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Thảo Ng, sinh ngày 26/02/2015 (nữ) cho chị Hồ Thị Thanh L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng chị L phải chịu, chị L có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên

lai thu tiền số 0007485 ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí chi L nộp đủ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND TT C, huyện C, tỉnh Cà Mau (CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính